

Số 1621/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra đối với sinh viên
hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao
- Đợt tháng 5 năm 2023**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc ban hành “Quy chế quản lý học vụ chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”; Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Thông báo số 1057/TB-ĐHNH, ngày 12/09/2018 “Về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 33 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 5”;

Căn cứ Thông báo số 2010/TB-ĐHNH, ngày 05/11/2018 “Về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 34 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 6”;

Căn cứ Thông báo số 586/TB-ĐHNH, ngày 26/06/2020 “Về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 35 và Đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao khóa 7”;

Căn cứ Thông báo số 1421/TB-ĐHNH, ngày 14/12/2020 của Hiệu trưởng về việc áp dụng chuẩn đầu ra tin học và điều kiện học học phần tin học ứng dụng đối với sinh viên Đại học chính quy khóa 36 và Đại học chính quy chất lượng cao khóa 8;

Xét chứng chỉ Tin học của sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 119 sinh viên hệ đại học chính quy chương trình đào tạo chất lượng cao đạt trình độ Tin học chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo - Đợt tháng 5 năm 2023.

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: đề th/ hiện;
- P.KT&ĐBCL; P.ĐT
- Lưu VP, Ban CLC (2b).



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đức Trung





**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO
ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ TÍN HỌC CHUẨN ĐÀU RA ĐỢT THÁNG 5 NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 1621 /QĐ-ĐHNH, ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
1	050610220001	Đặng Quốc Ái	29/03/2004	HQ10-GE26		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
2	050609210058	Hồ Ngọc Quỳnh Anh	24/02/2003	HQ9-GE04		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
3	050606180021	Phan Thị Minh Anh	06/11/2000	HQ6-GE07	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
4	050607190028	Nguyễn Ngọc Anh	08/05/2001	HQ7-GE15	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
5	050607190032	Nguyễn Thị Lan Anh	03/01/2001	HQ7-GE10	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
6	050608200228	Hoàng Quỳnh Anh	20/08/2002	HQ8-GE17	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
7	050610220822	Nguyễn Huỳnh Phương Ánh	23/07/2004	HQ10-GE28		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
8	050606180029	Đặng Ngọc Gia Bảo	14/10/2000	HQ6-GE08		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
9	050607190057	Nguyễn Kim Ngọc Bích	05/11/2001	HQ7-GE10		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
10	050606180045	Trần Hoàng Châu	18/10/2000	HQ6-GE02	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
11	050608200265	Lê Hoàng Linh Chi	16/08/2002	HQ8-GE06		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
12	050608200267	Nguyễn Thị Cẩm Chi	11/02/2002	HQ8-GE11		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
13	050606180048	Huỳnh Thị Kim Chi	08/07/2000	HQ6-GE04	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
14	050607190062	Khương Nguyễn Mai Chi	01/03/2001	HQ7-GE04	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
15	050607190073	Nguyễn Hữu Danh	06/01/2001	HQ7-GE10		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
16	050607190074	Nguyễn Huỳnh Công Danh	19/01/2001	HQ7-GE12		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
17	050610220888	Trần Tấn Đạt	19/11/2004	HQ10-GE26		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
18	050607190078	Phạm Thị Ngọc Diễm	15/09/2001	HQ7-GE11	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
19	050608200276	Bùi Tấn Duy	21/12/2002	HQ8-GE03		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
20	050607190098	Trương Nguyễn Khánh Duyên	13/11/2001	HQ7-GE16		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
21	050608200040	Nguyễn Quỳnh Hương	31/07/2002	HQ8-GE06	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
22	050610220136	Phan Lê Trà	13/02/2004	HQ10-GE11	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
23	050607190128	Nguyễn Thị Kim Lệ	11/06/2001	HQ7-GE11	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
24	050606180100	Nguyễn Hoàng	07/02/2000	HQ6-GE04		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
25	050610220918	Lê Ngọc	18/01/2004	HQ10-GE21		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
26	050607190143	Nguyễn Bảo Gia	05/03/2001	HQ7-GE14	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
27	050606180096	Nguyễn Thị Thu	22/09/2000	HQ6-GE08	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
28	050607190137	Bùi Thị Thu	18/10/2000	HQ7-GE12	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
29	050610220910	Trần Minh	11/11/2004	HQ10-GE23		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
30	050606180104	Phạm Thị Ngọc	09/06/2000	HQ6-GE01		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
31	030805170329	Nguyễn Duy Thanh	04/06/1999	HQ5-GE11		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
32	050610220945	Lê Phụng	07/06/2004	HQ10-GE05		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
33	050608200362	Trần Thị Minh	01/04/2002	HQ8-GE16	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
34	050608200378	Nguyễn Thu	16/09/2001	HQ8-GE14	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
35	050608200371	Trần Phương	21/10/2002	HQ8-GE03		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
36	050610220952	Lê Tường	28/06/2004	HQ10-GE20		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
37	050608200070	Nguyễn Thị Thanh	13/09/2002	HQ8-GE07	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
38	050608200073	Võ Hồng	29/11/2002	HQ8-GE11		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
39	050610221003	Đỗ Hoàng	13/10/2004	HQ10-GE05	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
40	050608200407	Trần Thị	10/06/2002	HQ8-GE06	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
41	050607190231	Nguyễn Thị Mai	15/05/2001	HQ7-GE06		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
42	050610221038	Phan Võ Thúy	01/04/2004	HQ10-GE19		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
43	030805170355	Nguyễn Thị Quyền	Linh	12/10/1999	HQ5-GE12				X	IIG Việt Nam
44	050606180194	Vương Đức	Long	14/07/2000	HQ6-GE09	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
45	050608200433	Lê Thị Mỹ	Lụa	22/02/2002	HQ8-GE15	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
46	050610220293	Nguyễn Thị Xuân	Mai	07/02/2004	HQ10-GE14		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
47	030336200146	Võ Phạm Minh	Mẫn	22/01/2002	HQ8-GE11		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
48	050609210729	Đàm Huệ	Mẫn	12/18/2003	HQ9-GE08		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
49	050607190263	Trần Thị	Mơ	04/08/2001	HQ7-GE08			X	X	IIG Việt Nam
50	050609210809	Nguyễn Thị Thúy	Nga	31/01/2003	HQ9-GE10	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
51	050610221118	Nguyễn Trúc	Ngân	27/09/2004	HQ10-GE20		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
52	050607190283	Chung Thùy	Ngân	20/08/2001	HQ7-GE06	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
53	050608200100	Đặng Thị Kim	Ngân	06/05/2002	HQ8-GE16	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
54	050610220346	Trần Úc	Nghi	25/05/2004	HQ10-GE29		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
55	050609210943	Đoàn Thị Thảo	Nguyên	07/17/2003	HQ9-GE23		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
56	050610221144	Lê Thảo	Nguyên	22/12/2004	HQ10-GE26		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
57	030135190380	Trần Trung	Nguyên	03/06/2001	HQ7-GE07	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
58	050608200503	Võ Thanh	Nhã	01/01/2002	HQ8-GE04	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
59	050607190346	Ngô Thị Yến	Nhi	03/07/2001	HQ7-GE14		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
60	050608200518	Lê Uyên	Nhi	25/03/2002	HQ8-GE05		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
61	050606180281	Phạm Thị Trúc	Nhi	05/08/2000	HQ6-GE03	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
62	050609212103	Trần Thị Yến	Nhi	31/01/2003	HQ9-GE16	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
63	030135190391	Bùi Thị Ngọc	Nhi	10/02/2001	HQ7-GE05			X	X	IIG Việt Nam
64	050607190352	Phạm Thị Lan	Nhi	01/06/2001	HQ7-GE08			X	X	IIG Việt Nam
65	050608200544	Lê Thị Quỳnh	Như	01/01/2002	HQ8-GE14	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên		Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
66	030633170358	Lê Thị Hồng	Nhung	16/01/1999	HQ5-GE12				X	IIG Việt Nam
67	050609211182	Trần Minh	Quang	09/04/2003	HQ9-GE25		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
68	030805170290	Đặng Thị Kim	Quyên	24/07/1999	HQ5-GE11				X	IIG Việt Nam
69	050609211194	Lê Ngọc Vân	Quyên	10/23/2003	HQ9-GE07	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
70	050606180355	Nguyễn Thảo Uyên	Thanh	02/05/2000	HQ6-GE03	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
71	050607190464	Trần Huỳnh Thanh	Thanh	08/06/2001	HQ7-GE05	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
72	030135190508	Hồ Lê Mỹ	Thanh	27/12/2001	HQ7-GE04	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
73	050610220540	Huỳnh Thị Ngọc	Thạnh	17/09/2004	HQ10-GE12		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
74	050606180364	Nguyễn Thị Phương	Thảo	15/03/2000	HQ6-GE09		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
75	050610220544	Hà Thanh	Thảo	12/5/2004	HQ10-GE32		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
76	030805170180	Trần Thị Phương	Thảo	07/12/1999	HQ5-GE02				X	IIG Việt Nam
77	050608200651	Phạm Ngọc	Thảo	03/07/2002	HQ8-GE06	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
78	050609211329	Nguyễn Thanh	Thảo	12/7/2003	HQ9-GE25	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
79	050610221335	Nguyễn Thị Mộng	Thi	28/05/2004	HQ10-GE12		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
80	050608200662	Lê Phan Thanh	Thi	28/04/2002	HQ8-GE16	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
81	050610221370	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	26/10/2004	HQ10-GE28		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
82	050609212229	Đặng Thị Minh	Thư	06/12/2003	HQ9-GE02	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
83	050606180395	Trần Đình Anh	Thư	05/01/2000	HQ6-GE07	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
84	050608200695	Nguyễn Huỳnh Minh	Thư	03/12/2002	HQ8-GE08	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
85	050607190525	Đặng Đan	Thy	07/06/2001	HQ7-GE05	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
86	050610221407	Lê Minh	Tiên	06/01/2004	HQ10-GE08		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
87	050606180340	Võ Minh	Tín	02/01/2000	HQ6-GE04	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
88	050607190539	Trần Trọng	Tín	02/09/2001	HQ7-GE14	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
89	050608200733	Trần Phạm Yến	Trâm	09/10/2002	HQ8-GE19	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
90	050609212267	Nguyễn Ngọc Uyên Trang	06/03/2003	HQ9-GE27		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
91	050607190557	Phan Thị Thùy Trang	25/12/2001	HQ7-GE18	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
92	050608200716	Lâm Hoàng Huyền Trang	10/01/2002	HQ8-GE14	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
93	050608200717	Lê Nguyễn Ngọc Trang	29/06/2002	HQ8-GE12	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
94	050609212271	Phan Ngọc Phương Trang	19/10/2003	HQ9-GE27	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
95	050606180430	Trịnh Đức Trọng	28/07/2000	HQ6-GE10	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
96	050608200745	Lê Thị Thanh Trúc	09/04/2002	HQ8-GE11		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
97	050609212302	Huỳnh Ngọc Minh Tú	26/08/2003	HQ9-GE27		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
98	050610221501	Nguyễn Lê Gia Tuệ	28/08/2004	HQ10-GE04	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
99	050608200635	Trần Ngọc Tuyền	20/05/2002	HQ8-GE12		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
100	050609212315	Nguyễn Thụy Phương Uyên	29/12/2003	HQ9-GE04		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
101	050607190625	Nguyễn Hoàng Thực Uyên	30/11/2001	HQ7-GE01	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
102	050610221523	Lưu Thanh Vân	09/01/2004	HQ10-GE27		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
103	050610221533	Lê Thị Thảo Vi	08/08/2004	HQ10-GE25		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
104	050610220726	Ngô Thị Cẩm Viên	08/09/2004	HQ10-GE15		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
105	050607190641	Nguyễn Hoàng Việt	04/08/2001	HQ7-GE15	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
106	050607190654	Nguyễn Thị Thúy Vy	15/01/2001	HQ7-GE01		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
107	050607190662	Trần Lê Đoan Vy	16/05/2001	HQ7-GE01		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
108	050607190672	Võ Ngọc Yến Vy	21/08/2001	HQ7-GE07		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
109	050608200790	Trương Thị Thảo Vy	02/06/2002	HQ8-GE02		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
110	050610221548	Lê Ý Vy	03/06/2004	HQ10-GE08		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
111	050610221550	Nguyễn Hoàng Vy	02/09/2004	HQ10-GE17		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
112	050610221563	Phạm Ngọc Yến Vy	31/07/2004	HQ10-GE25		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
113	050607190652	Nguyễn Ngọc Tường Vy	10/01/2001	HQ7-GE10	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam

TT	Mã số sinh viên	Họ và Tên	Ngày sinh	Lớp sinh hoạt	Chứng chỉ Cơ bản	Chứng chỉ Nâng cao	Chứng chỉ IC3	Chứng chỉ MOS	Nơi cấp
114	050607190659	Phan Thảo Vy	01/07/2001	HQ7-GE01	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
115	050608200199	Lê Thùy Diễm Vy	11/11/2002	HQ8-GE08	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
116	050608200200	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	07/11/2002	HQ8-GE19	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
117	050608200786	Phạm Thiên Kim Vy	09/11/2002	HQ8-GE13	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam
118	050608200808	Phạm Ngọc Hồng Yến	14/01/2002	HQ8-GE11		X			ĐH Ngân Hàng TP.HCM
119	050607190689	Trần Hồng Yến	05/04/2001	HQ7-GE04	X			X	ĐHNH + IIG Việt Nam

Tổng: 119 sinh viên

74

VIỆT NAM